

HỢP ĐỒNG **DỊCH VỤ CẤP NƯỚC**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Luật Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng số 59/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;
 - Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định 124/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007 /NĐ-CP;
 - Căn cứ Nghị định 121/2013/NĐ - CP về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản, khai thác sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý phát triển nhà và công sở.
 - Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
 - Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều chỉnh của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung;
 - Căn cứ nhu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp nước của Công ty.
- Hôm nay, ngày thángnăm 20..... tại văn phòng Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế, chúng tôi gồm có:

A. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC (gọi tắt là Bên A): CƠ QUAN – TỔ CHỨC – HỘ GIA ĐÌNH

- | | |
|-----------------|--------------------|
| - Đại diện : | Chức vụ: |
| - Địa chỉ : | |
| - Phường (xã) : | Thành phố (huyện): |
| - Điện thoại : | Fax: Email: |
| - Mã số thuế : | |
| - Mã hợp đồng : | |

B. BÊN CUNG CẤP (gọi tắt là bên B): CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TT. HUẾ

- | | |
|------------------|---|
| - Đại diện : | Chức vụ: |
| - Địa chỉ : | 103 Bùi Thị Xuân, phường Đức, thành phố Huế |
| - Tài khoản số : | 55110000000370 Tại: NH Đầu tư và Phát triển VN-Chi nhánh TT.Huế |
| - Mã số thuế : | 3300101491 |
| - Điện thoại : | (0234) 3822172 – 3826617 – 3815555 Fax: (0234) 3826580 |
| - Email : | info@huewaco.com.vn |
| - Website : | www.huewaco.com.vn |

Cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước sinh hoạt với nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng hợp đồng sử dụng nước.*** THÔNG TIN HỘ DÙNG NƯỚC CHÍNH:**

Mã hộ khẩu:	Số khẩu thường trú:				
Số khẩu tạm trú:	Số khẩu tạm vắng:				
Mục đích dùng nước:	(1) Sinh hoạt	(2) H.chính, sự nghiệp	(3) S.xuất, X.dựng	(4) K.doanh, Dịch vụ	(5) Tổ chức nhân đạo
* Đồng hồ tổng <input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*** THÔNG TIN HỘ DÙNG PHỤ (nếu có)**

Họ và tên	Mã hộ khẩu	Số khẩu thường trú	Số khẩu tạm trú	Số khẩu tạm vắng	Mục đích dùng nước (đánh số)
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					

Điều 2: Điều kiện về chất lượng dịch vụ.

- Bên B có trách nhiệm cung cấp dịch vụ cấp nước sạch cho bên A đáp ứng nhu cầu về khối lượng, đảm bảo chất lượng vệ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

- Chất lượng nước sạch của bên B cung cấp đến đồng hồ đo nước của bên A đảm bảo theo tiêu chuẩn tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01:2009/BYT) do Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số: 04/2009/TT – BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009.

- Bên B đáp ứng yêu cầu về áp lực, lưu lượng và tính liên tục tại điểm đầu nối của bên A theo Quy chế bảo đảm an toàn cấp nước tại Thông tư 08/2012/TT-BXD hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành.

Điều 3: Giá nước sạch.

Giá nước sạch áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh TT.Huế tại thời điểm thanh toán, bên B sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng văn bản khi có sự điều chỉnh.

Điều 4: Phương thức ghi số đồng hồ và thanh toán.**Ghi số đồng hồ.**

- Bên A thanh toán cho Bên B khối lượng nước tiêu thụ thể hiện qua đồng hồ đo nước. Đồng hồ đo nước được kiểm định theo quy định của cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Việt Nam.

- Bên B sẽ ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước theo chu kỳ cố định (1 tháng hoặc 2 tháng). Nếu Bên B cần phải thay đổi chu kỳ ghi và thu tiền nước thì sẽ báo trước cho Bên A trong thời gian 1 tháng.

- Trường hợp đồng hồ nước bị đứng đột ngột (không do tác nhân từ bên ngoài) thì khối lượng nước trong kỳ được tính bằng trung bình 3 kỳ liên tiếp trước đó có đồng hồ chạy bình thường.

Thanh toán tiền.

- Bên A thanh toán cho Bên B theo hoá đơn tiền nước định kỳ bằng hình thức:

Tiền mặt Chuyển khoản Trả qua thẻ ATM Nhờ thu qua NH

- Khi nhận được giấy báo thanh toán, Bên A có trách nhiệm thanh toán trong vòng 5 ngày theo thời gian quy định tại các quầy thu tiền nước của Bên B hoặc các hình thức thanh toán khác. Trường hợp Bên B đã gửi thông báo đề nghị thanh toán nợ tiền nước quá hạn lần 2 cho Bên A mà Bên A vẫn chưa thanh toán thì trong vòng 03 ngày kể từ ngày gửi thông báo, Bên B sẽ tạm ngưng cấp nước tại các địa chỉ sử dụng nước của Bên A. Việc cấp nước trở lại chỉ được thực hiện sau 24 giờ khi mọi tồn tại đã được giải quyết xong và Bên A phải trả chi phí nhân công đóng mở nước theo quy định hiện hành của Bên B. Trường hợp Bên A tái phạm thì tùy theo mức độ vi phạm, Bên B có thể kéo dài thời gian ngừng cấp nước hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Trường hợp Bên A chậm trả tiền nước so với thời hạn thanh toán được quy định thì phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho Bên B theo lãi suất vay ngân hàng của Bên B.

- Đối với trường hợp các công trình xây dựng, các hộ thuê mặt bằng kinh doanh hoặc lưu trú dài hạn (từ 12 tháng trở lên) tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng nước, hai bên sẽ có thỏa thuận cụ thể về việc ứng trước tiền nước. Số tiền này sẽ được hoàn trả khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

Bên A có các quyền sau:

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, đảm bảo về chất lượng dịch vụ;
- Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;
- Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;
- Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật;
- Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán;
- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bên A có các nghĩa vụ sau:

- Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn, sử dụng nước đúng mục đích và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước;
- Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản như: Đồng hồ nước mất, bị hư, bị đứt chì niêm, mất nước, nước yếu, chưa ghi thu tiền nước...;
- Tạo điều kiện để Bên B kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước. Trường hợp Bên B không ghi được chỉ số đồng hồ nước vì nơi sử dụng nước đóng cửa hoặc vì lý do chủ quan khác của Bên A thì Bên A phải có biện pháp thông báo chỉ số cho Bên B nhưng không được quá 2 kỳ liên tiếp;
- Khi không có nhu cầu sử dụng nước phải có đơn xin tạm ngưng cấp nước;
- Sử dụng nước đúng mục đích, không được cung cấp nước cho người khác khi chưa có sự đồng ý của bên B. Nếu phát hiện bên B sẽ truy thu và tạm ngưng việc cung cấp nước của bên A.
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho bên B và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Đối với nước sử dụng không qua đồng hồ, bên B sẽ truy thu căn cứ vào lượng nước thực tế sử dụng của bên A với mức giá cao nhất. Ngoài ra, bên A còn phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc hoàn trả lại đường ống nhánh, đồng hồ như ban đầu và phải chịu xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền;
- Thanh toán chi phí khi có yêu cầu di dời đồng hồ, nâng cấp đồng hồ hay ống nhánh để phục vụ cho nhu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng. Trường hợp đồng hồ nằm trong khu vực quản lý của bên A bị mất hoặc hư hỏng do lỗi chủ quan của bên A thì bên A phải trả chi phí thay đồng hồ mới hoặc sửa chữa liên quan khác.
- Không đấu chung hệ thống cấp nước của Bên B với hệ thống nước khác; không làm sai lệch đo đếm hoặc vô hiệu hoá đồng hồ nước. Bảo quản không làm đứt các chì niêm đồng hồ nước; không tự ý thay đổi hoặc sửa chữa ống nhánh; đảm bảo vị trí nơi đặt đồng hồ nước thuận lợi cho việc đọc số và sửa chữa đồng hồ nước khi cần thiết; chịu trách nhiệm quản lý đường ống trong gia đình của mình;
- Không được dùng máy bơm hút nước trực tiếp trên đường ống cấp nước hoặc đấu chung nguồn nước khác vào hệ thống nước máy của bên B.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ Bên B.

Bên B có các quyền sau:

- Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định của Nhà nước, được phép vào khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước;
- Được kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với chủng loại, tình trạng và tình hình hoạt động của thiết bị đã hoặc sẽ được đấu nối vào mạng lưới cấp nước của Bên B và được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật;
- Được quyền tháo gỡ thu hồi hệ thống cấp nước đã lắp đặt miễn phí cho khách hàng nếu khách hàng không sử dụng nước liên tục trong 4 tháng hoặc nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước.

- Ngừng dịch vụ cấp nước khi bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn hoặc khi phát hiện bên A có hành vi vi phạm đến hệ thống cấp nước của bên B dưới mọi hình thức như đã nêu tại Điều 5.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bên B có các nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;
- Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước;
- Đầu tư lắp đặt đường ống đến điểm đầu nối đã thoả thuận bao gồm cả đồng hồ nước cho khách hàng sử dụng nước;

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định;

- Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng văn bản trước 03 ngày khi tạm ngưng cấp nước để phục vụ việc tu bổ, sửa chữa định kỳ (trừ trường hợp sự cố đột xuất) và các quy định mới liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước;

- Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Sửa đổi hợp đồng.

- Trường hợp bên A có các thay đổi về mục đích sử dụng nước, nhân khẩu, người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán hoặc hình thức thanh toán... thì thông báo cho bên B trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

- Trường hợp bên A chuyển giao bất động sản cho đối tượng khác như: Chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng... thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải đăng ký sử dụng nước và ký lại hợp đồng với bên B.

- Trong thời gian khách hàng sử dụng nước tiếp theo chưa ký lại hợp đồng dịch vụ cấp nước thì vẫn chịu trách nhiệm về việc sử dụng nước, chấp hành các quy định về cung cấp, sử dụng nước, bảo vệ công trình nước hiện hành; đồng thời phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ của bên A cho bên B (nếu có).

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng.

Hợp đồng được chấm dứt một trong các trường hợp sau:

- Bên A không có nhu cầu sử dụng nước;
- Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước, các nghĩa vụ đã cam kết và những quy định hiện hành khác;

- Bất động sản có đồng hồ nước bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan chức năng;

- Hai bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.

Điều 9: Cam kết thực hiện.

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn, quyết định của Nhà nước cũng như UBND tỉnh TT.Huế ban hành có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nước sạch. Nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau và được thực hiện theo Điều 30 của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Hiệu lực hợp đồng.

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho hợp đồng cũ đã ký (nếu có) giữa hai bên.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)